

Số 1568/SGDDĐT-GDTrH  
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT năm học 2018 – 2019

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Các Phòng GDĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDTX-HN-DN tỉnh.

Thực hiện công văn số 4095/BGDĐT-CNTT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai những nội dung cụ thể sau:

### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025” trong hoạt động dạy-học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 02/06/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên hệ thống thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<http://csdl.moet.gov.vn>); tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

3. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (gồm sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học.

4. Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành.

### **II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục**

a) Đưa vào sử dụng chính thức cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (trước mắt gồm các phân hệ: cơ sở dữ liệu trường, lớp, đội ngũ, học sinh và một số phân hệ khác) để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) vào cơ sở dữ liệu ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành;

b) Tiếp tục duy trì có hiệu quả phần mềm quản lý hành chính điện tử (e-office) kết nối tất cả các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố đến Sở GDĐT và Sở Giáo dục Đào tạo đến Bộ GDĐT phục vụ trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử, quản lý điều hành trên môi trường mạng. Khuyến khích các trường tích hợp phần mềm quản lý văn bản trên trang thông tin điện để triển khai các văn bản từ Sở, Phòng đến các tổ chuyên môn, giáo viên trong nhà trường.

c) Triển khai phần mềm quản lý trường học tới 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Triển khai sử dụng phần mềm SMAS đến các cơ sở giáo dục phổ thông để phục vụ công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc). Đảm bảo tối thiểu 60% các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai sử dụng hồ sơ điện tử.

d) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống họp qua mạng (công nghệ web conferencing) tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn>. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến (công nghệ video conferencing) kết nối với Bộ GDĐT. Tăng cường khai thác hệ thống phòng học quan sát trực tuyến trong nhà trường đối với các trường đã được trang bị, khuyến khích các trường chưa được trang bị phòng học quan sát trực tuyến sử dụng giải pháp cloud camera để quản lý, giám sát từ xa các phòng học để phục vụ công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

e) Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

f) Tiếp tục duy trì và triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học (hạn chế sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động).

g) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

h) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT

trên địa bàn theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

i) Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ, Sở gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>; <http://quangngai.edu.vn>.

- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.

- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

## **2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá**

a) Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông), tổ chức tuyển chọn và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) đóng góp vào kho bài giảng e-learning của ngành, tối thiểu đạt tỷ lệ 500 giáo viên đóng góp 1 bài giảng e-learning có chất lượng vào kho bài giảng e-learning của Ngành; Tham gia xây dựng bài giảng E-learning theo tinh thần đổi mới phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông (sẽ có hướng dẫn riêng về Cuộc thi).

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).

c) Triển khai có hiệu quả phần mềm InTest để xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; Triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 12.

d) Tiếp tục triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nhà trường có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

## **3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT**

a) Hoàn thành nối cáp quang Internet trường học. Khuyến khích nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để mở rộng băng thông và ổn định chất lượng kết nối Internet.

b) Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: mỗi trường trang bị ít nhất 02 bộ máy tính, 01 máy in và 01 webcam (đảm bảo có thể tham gia họp trực tuyến theo công nghệ web-conference). Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng chung.

c) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

d) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

#### **4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT

Thống kê số lượng cán bộ quản lý và giáo viên có nhu cầu bồi dưỡng về ứng dụng CNTT (Phụ lục I) để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng với những nội dung sau:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (theo chuẩn quốc tế IC3).

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng sử dụng thiết bị phòng dạy học tương tác trực tuyến;

b) Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng: Bộ GDĐT cung cấp Cổng bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <http://taphuan.moet.edu.vn>, <http://truonghocketnoi.edu.vn>;

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:

a) Đối với phòng GDĐT: phân công Lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với mỗi nhà trường: phân công một đồng chí lãnh đạo nhà trường và viên chức CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối theo dõi, tham mưu những hoạt động có liên quan đến CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

3. Các nhà trường cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh

thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2018-2019 tại văn bản này, Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo:

1. Xây dựng kế hoạch, ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019; Gửi phụ lục I về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) trước ngày 15/11/2018.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học và gửi báo cáo về gửi Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH để tổng hợp) trước ngày 15/01/2019.

3. Tổng kết, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2018-2019 và đề xuất, kiến nghị những vấn đề có liên quan gửi về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) vào thời điểm kết thúc năm học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) để hỗ trợ, tư vấn triển khai.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Giám đốc (để báo cáo)
- Phó Giám đốc (để chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, GDTrH, đvt.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Trần Hữu Châu*



**ĐĂNG KÝ MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI CNTT VÀ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN  
THAM GIA CÁC LỚP BỒI DƯỠNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Đơn vị đăng ký:**

**I. Đăng ký Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị**

Mức cơ bản

Mức nâng cao

**II. Đăng ký số lượng học viên tham gia các lớp bồi dưỡng:**

TT	Tên lớp	Số lượng	Đối tượng tham gia
1	Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (theo chuẩn quốc tế IC3).		<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên đã biết sử dụng các phần mềm văn phòng, internet.</li><li>- Thời gian học nâng cao để đáp ứng yêu cầu sát hạch: 7 ngày</li><li>- Có lệ phí dự thi lấy chứng chỉ IC3 (nếu tham gia thi)</li><li>- Cho tất cả các trường</li></ul>
2	Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.		<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên biết sử dụng máy tính.</li><li>- Cho tất cả các trường</li></ul>
3	Kỹ năng sử dụng thiết bị phòng dạy học tương tác trực tuyến;		Dành cho các trường đã được cung cấp thiết bị và các trường có nhu cầu.
4	Tập huấn phần mềm SMAS		Tất cả các trường có nhu cầu.

Thủ trưởng đơn vị